

Công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Nguyễn Thanh Xuân*

Nhận ngày 23 tháng 02 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số hiện nay. Từ việc làm rõ cơ sở lý luận, pháp lý và các văn bản điều chỉnh hiện hành, bài viết chỉ ra những bất cập về hành lang pháp lý, mô hình tổ chức, năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất năm nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý: nâng cao hiệu quả chính sách quản lý và phát triển nghệ thuật biểu diễn, tăng quyền tự chủ, nâng cao chất lượng nhân lực, ứng dụng công nghệ số và phát huy vai trò giám sát xã hội. Với những giải pháp phù hợp, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam sẽ có thể vươn lên mạnh mẽ, trở thành những đầu tàu văn hóa, góp phần quảng bá và đưa nghệ thuật Việt Nam ra thế giới.

Từ khóa: Tổ chức nghệ thuật biểu diễn, công tác quản lý, Việt Nam.

Phân loại ngành: Văn hóa

Abstract: This article analyzes the current state of management of performing arts organizations in Vietnam in the context of international integration and digital transformation. By clarifying the theoretical and legal foundations as well as the existing regulatory framework, the paper identifies several shortcomings related to the legal corridor, organizational models, management capacity, and the application of digital technologies. Based on this analysis, the author proposes five key solution groups to enhance management effectiveness: improving policies for the management and development of performing arts, increasing organizational autonomy, enhancing the quality of human resources, applying digital technology, and promoting the role of social supervision. With appropriate and timely solutions, performing arts organizations in Vietnam can grow stronger, become cultural pioneers, and contribute to promoting Vietnamese arts on the global stage.

Keywords: Performing arts organizations, management work, Vietnam.

Subject classification: Culture

1. Đặt vấn đề

Nghệ thuật biểu diễn là một bộ phận quan trọng của đời sống văn hóa - tinh thần, không chỉ đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng mà còn góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn như: sân khấu, âm nhạc, múa, xiếc... vừa là phương tiện giáo dục thẩm mỹ, vừa là kênh truyền tải giá trị văn hóa - xã hội và tư tưởng chính trị đến với mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, việc tổ chức và quản lý hoạt động của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp phát triển văn hóa của đất nước.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số mạnh mẽ và sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức. Những chuyển biến về cơ chế, chính sách; sự tham gia ngày càng đa dạng của các thành phần xã hội vào lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

* Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
Email: xuannt@huc.edu.vn

cùng với tác động từ mạng xã hội, xu hướng thị hiếu và yêu cầu đổi mới nội dung - hình thức biểu diễn... đã đặt ra những vấn đề cần được nhận diện và xử lý kịp thời trong công tác quản lý nhà nước.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, bài viết này tập trung vào việc phân tích thực trạng công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay, qua đó chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách và thực thi chức năng quản lý. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn trong bối cảnh phát triển mới để vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm tổ chức nghệ thuật biểu diễn

Tổ chức nghệ thuật biểu diễn là các đơn vị có tư cách pháp nhân, hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực sáng tạo, dàn dựng và biểu diễn các tác phẩm nghệ thuật trên sân khấu hoặc không gian công cộng nhằm phục vụ nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Các tổ chức này có thể là đơn vị sự nghiệp công lập (các tổ chức nghệ thuật biểu diễn công lập cấp trung ương, thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như: Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam, Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam, Nhà hát Tuổi Trẻ, Nhà hát Kịch Việt Nam, Nhà hát Chèo Việt Nam, Nhà hát Cải lương Việt Nam, Liên đoàn Xiếc Việt Nam, Nhà hát Múa rối Việt Nam...; Các tổ chức nghệ thuật biểu diễn công lập cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương) như: Nhà hát Chèo Hà Nội, Nhà hát Cải lương Hà Nội, Nhà hát Kịch Hà Nội, Nhà hát Múa rối Thăng Long, Nhà hát Nghệ thuật Hát bội TP.HCM, Đoàn Ca múa nhạc dân tộc Bông Sen, Đoàn Nghệ thuật Tổng hợp tỉnh Lào Cai, Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Việt Bắc (Thái Nguyên)...), doanh nghiệp văn hóa, hoặc tổ chức ngoài công lập (như: sân khấu IDECAF, Buffalo, Lúa Mới...), tùy theo mô hình thành lập và mục tiêu hoạt động. Cụ thể, Khoản 1 Điều 10 của Nghị định này quy định điều kiện để tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau: “Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật” (Chính phủ, 2020).

Đặc điểm của tổ chức nghệ thuật biểu diễn là hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, mang tính sáng tạo cao, chịu ảnh hưởng bởi yếu tố cảm xúc, văn hóa và thị hiếu xã hội. Đồng thời, quá trình hoạt động biểu diễn chịu tác động từ nhiều yếu tố ngoại cảnh như chính sách văn hóa, môi trường xã hội, xu hướng thẩm mỹ và tiến bộ công nghệ. Các tổ chức này không chỉ thực hiện nhiệm vụ nghệ thuật mà còn có vai trò giáo dục, định hướng giá trị và góp phần xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh cho cộng đồng.

2.2. Vai trò của quản lý nhà nước đối với nghệ thuật biểu diễn

Quản lý nhà nước đối với nghệ thuật biểu diễn giữ vai trò định hướng, hỗ trợ và điều tiết hoạt động của các tổ chức nghệ thuật theo đúng mục tiêu, đường lối phát triển văn hóa của Đảng và Nhà nước. Nhà nước thực hiện chức năng này thông qua việc xây dựng thể chế pháp lý, ban hành chính sách hỗ trợ phát triển, cấp phép hoạt động, kiểm soát nội dung biểu diễn, bảo vệ bản quyền và thúc đẩy quá trình hội nhập văn hóa. Công tác quản lý nhà nước không chỉ bảo đảm cho hoạt động nghệ thuật được triển khai đúng pháp luật, phù hợp thuần phong mỹ tục, mà còn tạo điều kiện để các tổ chức nghệ thuật được phát huy tiềm năng, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn tại Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, nổi bật nhất là: *Luật Nghệ thuật biểu diễn năm 2020 (sửa đổi)*: Đây

là văn bản pháp lý có tính nền tảng, quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; điều kiện tổ chức biểu diễn; quy trình cấp phép; các hành vi bị cấm; cũng như trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước. *Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ*: Quy định chi tiết một số điều của Luật Nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt là các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, điều kiện biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, hoạt động quảng bá, lưu hành và phát sóng chương trình nghệ thuật. Các quy định liên quan đến cấp phép, quản lý tổ chức và hoạt động biểu diễn: Ngoài các văn bản chuyên ngành, hoạt động của tổ chức nghệ thuật còn chịu sự điều chỉnh của các luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật An ninh mạng, Luật Quảng cáo và các thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Những quy định này góp phần tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ, nhằm kiểm soát và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong cả khu vực công lập và ngoài công lập.

3. Thực trạng công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay

3.1. Một số thành tựu

Sau gần 40 năm Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. So với thời kỳ trước Đổi mới, diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên (đạt ngưỡng thu nhập trung bình), đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Thành tựu đó cũng đồng thời tạo ra nhu cầu và động lực phát triển cho tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có văn hóa nghệ thuật.

Trong quá trình đổi mới toàn diện đời sống văn hóa và hội nhập quốc tế, công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn tại Việt Nam đã từng bước chuyển mình, thích nghi với những đòi hỏi mới của thực tiễn. Nhờ sự chỉ đạo thống nhất của Nhà nước và các cơ quan chuyên trách như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hệ thống tổ chức nghệ thuật công lập vẫn giữ được vai trò chủ lực trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Các nhà hát trung ương và địa phương vẫn duy trì hoạt động biểu diễn định kỳ, tham gia sáng tạo các chương trình nghệ thuật phục vụ chính trị, xã hội và các sự kiện lớn của đất nước.

Đặc biệt, chính sách xã hội hóa hoạt động nghệ thuật biểu diễn đã tạo điều kiện cho các đơn vị ngoài công lập hình thành và phát triển, từng bước khẳng định vai trò trong việc đa dạng hóa sản phẩm nghệ thuật, tiếp cận công chúng theo các phương thức mới, linh hoạt và năng động hơn. Các tổ chức như sân khấu IDECAF, Buffalo, Lúa Mới hay các công ty nghệ thuật truyền thông đã mạnh dạn đầu tư vào dàn dựng, quảng bá và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động biểu diễn, mang lại sinh khí mới cho thị trường biểu diễn nghệ thuật Việt Nam, đặc biệt ở khu vực đô thị.

Về mặt thể chế, việc ban hành *Luật Nghệ thuật biểu diễn 2020* cùng các văn bản hướng dẫn thi hành như *Nghị định 144/2020/NĐ-CP* đã tạo ra khung pháp lý đồng bộ hơn cho hoạt động quản lý, giảm thiểu tình trạng xin - cho, tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tự chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức biểu diễn. Đây là một bước chuyển hướng tích cực từ tư duy "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", phù hợp với nguyên tắc pháp quyền hiện đại.

Trong những năm qua, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, trong đó bao gồm nhà hát công lập và đơn vị xã hội hóa, hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực như tuồng, chèo, cải lương, múa, nhạc giao hưởng, nhạc nhẹ và xiếc. Đáng chú ý, các

chương trình biểu diễn kết hợp yếu tố truyền thống và hiện đại, như “Tứ Phủ”, “Làng Tôi”¹, “À Ố Show”, không chỉ được đón nhận ở trong nước mà còn đạt được thành công tại nhiều quốc gia như Pháp, Đức, Nhật Bản và Mỹ. Bên cạnh hoạt động biểu diễn, các tổ chức nghệ thuật còn tích cực tham gia vào công tác sáng tác, đào tạo và bảo tồn di sản.

Những thành tựu nói trên là kết quả của sự đầu tư từ Nhà nước, sự nỗ lực đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, cũng như sự đồng hành, ủng hộ từ phía công chúng. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, các tổ chức này cần tiếp tục cải tiến cơ chế quản lý, tăng cường xã hội hóa và ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghệ thuật.

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động biểu diễn và quản lý cũng đang được các đơn vị chú trọng triển khai. Nhiều chương trình đã được phát sóng trực tuyến hoặc số hóa để phục vụ công chúng trên nền tảng số như: YouTube, Facebook, truyền hình OTT, góp phần mở rộng đối tượng khán giả và thích ứng với bối cảnh hậu Covid-19. Đồng thời, một số nhà hát đã bước đầu áp dụng phần mềm quản lý biểu diễn, bán vé điện tử, giúp nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả vận hành.

Tổng thể, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn tại Việt Nam đang từng bước khẳng định vai trò trong đời sống văn hóa - xã hội, là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ và phát triển nghệ thuật dân tộc trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số.

3.2. Hạn chế, tồn tại

Thứ nhất, thiếu một chiến lược quốc gia toàn diện về nghệ thuật biểu diễn. Hiện nay, Việt Nam chưa có một chiến lược phát triển nghệ thuật biểu diễn có tầm nhìn dài hạn, tích hợp giữa bảo tồn - phát triển - hội nhập - sáng tạo. Việc quản lý vẫn chủ yếu mang tính vụ việc, giải quyết tình huống đơn lẻ, chưa hình thành một hệ thống định hướng phát triển xuyên suốt từ trung ương đến địa phương. Hệ quả là các tổ chức nghệ thuật hoạt động thiếu định hướng dài hạn, dễ rơi vào tình trạng “chạy show” ngắn hạn, xa rời sứ mệnh văn hóa - xã hội.

Thực tế cho thấy, Việt Nam hiện chưa ban hành một chiến lược phát triển nghệ thuật biểu diễn mang tính quốc gia, dài hạn, có hệ thống và được luật hóa như một định hướng tổng thể cho các địa phương và đơn vị nghệ thuật. Dù trong các văn bản như Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ), nghệ thuật biểu diễn có được đề cập, nhưng chỉ đóng vai trò như một tiểu phần trong ngành công nghiệp biểu diễn nghệ thuật nói chung, chưa được xây dựng thành một chiến lược riêng biệt, cụ thể về nội dung phát triển từng loại hình nghệ thuật truyền thống và hiện đại.

Báo cáo tổng kết ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các năm gần đây cũng cho thấy công tác định hướng phát triển nghệ thuật biểu diễn chủ yếu dừng ở kế hoạch ngắn hạn, thiếu tính liên kết vùng, thiếu cơ chế tài chính bền vững và thiếu hẳn các chỉ số đánh giá hiệu quả đầu tư. Theo Nguyễn Thị Minh Thái (2020), Trần Hữu Sơn (2021) thì việc thiếu một chiến lược phát triển toàn diện là nguyên nhân căn bản dẫn đến tình trạng phát triển mất cân đối giữa các vùng miền, nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, trong khi các loại hình mới thiếu định hướng rõ ràng và khung pháp lý để phát triển đúng hướng.

Thứ hai, hành lang pháp lý tuy đổi mới nhưng thiếu năng lực thực thi và chưa đồng bộ. Việc ban hành Luật Nghệ thuật biểu diễn 2020 đánh dấu bước tiến về mặt thể chế, chuyển

¹ Trước khi trình diễn tại Opera House, *À Ố Làng Phố* đã gây tiếng vang không chỉ ở Australia mà còn ở rất nhiều nơi trên thế giới. Và cũng không phải đến *À Ố Làng Phố*, khán giả quốc tế mới biết đến xiếc tre Việt Nam. Từ 14 năm trước, khi nhóm sáng tạo Tuấn Lê - Nguyễn Lâm - Nhật Lý - Tấn Lộc bắt tay vào dựng vở kịch xiếc tre đầu tiên có tên gọi *Làng tôi*, loại hình nghệ thuật xiếc kết hợp múa dân gian đương đại này đã được chú ý (Phụ nữ Việt Nam điện tử, 2019).

hướng quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nâng cao quyền tự chủ cho các tổ chức nghệ thuật. Tuy nhiên, chính sách này chưa thực sự đi vào cuộc sống do thiếu cơ chế giám sát, đánh giá hậu kiểm một cách bài bản. Nhiều địa phương chưa nắm rõ các quy định mới, còn duy trì tư duy quản lý cũ, dẫn đến sự bất nhất giữa chủ trương trung ương và thực thi cơ sở.

Ngoài ra, sự chồng chéo giữa các văn bản pháp luật vẫn là một tồn tại phổ biến. Hoạt động biểu diễn vừa chịu sự điều chỉnh của Luật Nghệ thuật biểu diễn, vừa liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Quảng cáo, Luật An ninh mạng, Luật Sở hữu trí tuệ,... nhưng chưa có cơ chế phối hợp liên ngành đủ mạnh để xử lý các tình huống phát sinh. Các quy định liên quan đến kiểm duyệt nội dung, cấp phép hoạt động nghệ thuật trên nền tảng số, quản lý bản quyền và đạo đức biểu diễn còn thiếu tính cập nhật và chưa theo kịp thực tiễn.

Thứ ba, mô hình tổ chức nghệ thuật chưa minh bạch về mục tiêu, thiếu cạnh tranh lành mạnh. Ở khu vực công lập, nhiều nhà hát vẫn hoạt động theo cơ chế bao cấp, thiếu động lực đổi mới. Các đơn vị này vừa làm nhiệm vụ chính trị, vừa tham gia biểu diễn thương mại nhưng lại không tách bạch rõ ràng giữa hai chức năng, dẫn đến khó khăn trong hoạch toán tài chính và đánh giá hiệu quả. Tình trạng biên chế cứng nhắc, thiếu linh hoạt trong sử dụng nhân lực khiến nhiều nhà hát rơi vào tình trạng “đông người - ít việc - chất lượng thấp”. Một số đơn vị tồn tại hình thức, hoạt động cầm chừng, chủ yếu thực hiện nhiệm vụ giao.

Trong khi đó, khu vực ngoài công lập dù năng động hơn nhưng thiếu hành lang hỗ trợ từ Nhà nước. Họ đối mặt với rào cản từ chi phí biểu diễn, quy định kiểm duyệt, thiếu chính sách thuê địa điểm công với giá ưu đãi, và khó tiếp cận các quỹ văn hóa. Việc không được công nhận là tổ chức “có tính chất công ích” khiến họ không được hưởng các cơ chế tài chính hỗ trợ dù nhiều đơn vị hoạt động vì mục tiêu phi lợi nhuận và đóng góp tích cực cho văn hóa cộng đồng.

Thứ tư, công tác số hóa và quản lý không gian biểu diễn trên môi trường mạng: bị động, thiếu chuẩn hóa. Không gian biểu diễn nghệ thuật đang mở rộng mạnh mẽ trên môi trường số. Tuy nhiên, cơ chế quản lý biểu diễn trực tuyến vẫn chưa được luật hóa đầy đủ. Cơ quan quản lý hiện chỉ có thể xử lý vi phạm khi đã phát sinh hậu quả, mà chưa có công cụ giám sát hiệu quả trong thời gian thực. Việc thiếu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng biểu diễn trực tuyến, thiếu quy định rõ về trách nhiệm nền tảng phát sóng và tổ chức biểu diễn trên mạng đã tạo ra “khoảng trống” lớn trong điều tiết và kiểm soát nội dung.

Bên cạnh đó, nhiều tổ chức nghệ thuật chưa đủ năng lực số hóa quy trình sản xuất, quảng bá và bán vé. Việc ứng dụng công nghệ trong quản trị, xây dựng hồ sơ tác phẩm, giám sát bản quyền, lưu trữ số,... còn rất sơ khai, dẫn đến việc bị động khi thị trường thay đổi. Sự lệ thuộc vào mô hình truyền thống khiến nghệ thuật biểu diễn khó mở rộng công chúng, đặc biệt là khán giả trẻ.

Thứ năm, năng lực đội ngũ quản lý văn hóa: thiếu chuyên sâu, chậm đổi mới tư duy. Một trong những thách thức cốt lõi nằm ở chất lượng đội ngũ làm công tác quản lý nghệ thuật. Tại nhiều địa phương, cán bộ văn hóa kiêm nhiệm nhiều mảng, thiếu kiến thức chuyên sâu về nghệ thuật, công nghệ và thị trường. Điều này dẫn đến tình trạng ban hành chính sách mang tính hình thức, thiếu thực tiễn, hoặc can thiệp hành chính một cách máy móc, không phù hợp với đặc thù sáng tạo nghệ thuật.

Mặt khác, chưa có hệ thống đào tạo, bồi dưỡng chuyên biệt cho công chức văn hóa trong thời kỳ số hóa. Không ít cán bộ vẫn tư duy theo lối “quản - cấm” thay vì “định hướng - hỗ trợ”, khiến môi trường sáng tạo chưa thực sự được khơi thông.

Thứ sáu, hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức nghệ thuật biểu diễn chưa cao. Theo số liệu năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 26 cơ sở đào tạo, trong đó 13 trường thuộc khối đại học, học viện; 11 trường khối cao đẳng; 2 trường thuộc khối trung cấp và 2 viện trực thuộc là Viện Văn hóa-Nghệ thuật quốc gia và Viện Khoa học

thể dục thể thao Việt Nam. Hiện nay, lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật có 18.581 học sinh, sinh viên; lĩnh vực thể dục - thể thao có 3.943 học sinh, sinh viên và du lịch có 10.210 học sinh, sinh viên (Ngọc Liên, 2024).

Nguồn nhân lực trong các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay đang đối diện với nhiều thách thức và hạn chế, nhưng cũng đồng thời có những tiềm năng phát triển đáng kể. (1) Chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều: Hiện nay, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam, từ nhà hát lớn ở các thành phố trung tâm đến các đoàn nghệ thuật địa phương, đều tồn tại sự chênh lệch lớn về chất lượng nhân sự. Trong khi các nghệ sĩ tại những trung tâm văn hóa lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thường được đào tạo bài bản và có cơ hội tiếp cận với những kỹ thuật, phong cách biểu diễn hiện đại, thì ở các vùng xa xôi, chất lượng nghệ sĩ và các hoạt động biểu diễn còn nhiều hạn chế. Sự thiếu hụt về nhân sự có trình độ cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực nghệ thuật đòi hỏi kỹ năng chuyên môn sâu như nhạc kịch, múa ballet, opera, vẫn là một vấn đề lớn; (2) Thiếu hụt nhân lực trẻ và có tay nghề cao: Trong những năm gần đây, dù có sự gia tăng về số lượng nghệ sĩ trẻ tham gia vào các tổ chức nghệ thuật, nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu về chất lượng. Nhiều nghệ sĩ trẻ sau khi tốt nghiệp từ các trường nghệ thuật lớn thường chọn làm việc ở các ngành khác hoặc xuất ngoại để tìm cơ hội phát triển tốt hơn. Một số lĩnh vực nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, cải lương đang thiếu hụt nghiêm trọng các nghệ sĩ trẻ có tâm huyết và kỹ năng, dẫn đến nguy cơ mai một những giá trị văn hóa truyền thống. (3) Cơ hội và điều kiện làm việc chưa hấp dẫn: Các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay thường gặp khó khăn trong việc tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, cả về mặt tài chính lẫn điều kiện sáng tạo nghệ thuật. Điều này dẫn đến tình trạng "chảy máu chất xám" khi nhiều nghệ sĩ giỏi chuyển sang làm việc cho các tổ chức nước ngoài hoặc trong các ngành công nghiệp sáng tạo khác.

Chính sách hỗ trợ, đãi ngộ và môi trường làm việc còn nhiều bất cập khiến cho việc thu hút và giữ chân nhân tài trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trở nên khó khăn.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn trong bối cảnh mới

Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng linh hoạt, mở và thích ứng với thực tiễn số hóa. Chính sách của Đảng và Nhà nước là định hướng quan trọng cho sự phát triển của các lĩnh vực trong xã hội. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã chủ trương tiến hành đổi mới cơ chế quản lý, tăng quyền tự chủ cho các tổ chức công lập nhằm tiến tới xóa bỏ bao cấp. Riêng đối với lĩnh vực văn hóa, các Nghị định số 10/2002/NĐ-CP, Nghị định 53/2006/NĐ-CP, Nghị định 69/2008/NĐ-CP và Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP là những căn cứ quan trọng nhằm thúc đẩy tổ chức nghệ thuật phát triển.

Một trong những yêu cầu cấp thiết là tiếp tục rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Cần bổ sung các quy định cụ thể liên quan đến hoạt động biểu diễn trên nền tảng số, bao gồm quy chuẩn nội dung, cơ chế cấp phép trực tuyến, trách nhiệm pháp lý của nền tảng phát sóng và đơn vị tổ chức biểu diễn. Bên cạnh đó, cần quy định rõ hơn về phân loại loại hình biểu diễn (truyền thống, đương đại, thể nghiệm...), xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nghệ thuật gắn với đặc thù từng thể loại, để làm cơ sở cho công tác giám sát và hỗ trợ phát triển. Ngoài ra, cần đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật Nghệ thuật biểu diễn và các luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Quảng cáo, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật An ninh mạng,... nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong cấp phép, quản lý tài chính, quyền tác giả và kiểm duyệt nội dung biểu diễn.

Hai là, xây dựng mô hình quản lý linh hoạt, phân cấp rõ ràng, tăng quyền tự chủ cho tổ chức nghệ thuật. Việc tái cấu trúc mô hình quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng

giữa trung ương và địa phương là cần thiết để nâng cao hiệu quả thực thi chính sách. Đồng thời, cần mở rộng quyền tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính cho các tổ chức nghệ thuật, đặc biệt là các đơn vị hoạt động theo cơ chế xã hội hóa. Nhà nước nên chuyển vai trò từ “chủ quản” sang “bảo trợ”, từ “quản lý chặt” sang “hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện”.

Đối với các đơn vị công lập, cần có cơ chế phân loại rõ giữa chức năng chính trị - công ích và hoạt động biểu diễn thương mại, từ đó xây dựng cơ chế tài chính phù hợp, tránh bao cấp dàn trải. Đối với các tổ chức ngoài công lập, cần tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận không gian biểu diễn công cộng, các chương trình hỗ trợ của Nhà nước và ưu đãi về thuế, tín dụng, đào tạo nhân lực.

Ba là, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hóa. Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định chất lượng quản lý. Cần triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, định kỳ cho cán bộ quản lý văn hóa ở các cấp, với nội dung cập nhật về pháp luật, quản trị nghệ thuật, truyền thông - marketing văn hóa và công nghệ số. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho cán bộ quản lý nghệ thuật biểu diễn, gắn trách nhiệm với kết quả thực thi. Mặt khác, cần khuyến khích các tổ chức nghệ thuật đầu tư đào tạo đội ngũ quản lý cấp trung - những người trực tiếp điều hành hoạt động nghệ thuật, xây dựng kế hoạch biểu diễn, phối hợp đối tác và ứng dụng công nghệ. Việc kết nối với các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật, tổ chức các khóa huấn luyện ngắn hạn, học bổng tu nghiệp quốc tế sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý nghệ thuật biểu diễn. Chuyển đổi số là xu thế không thể đảo ngược. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nghệ thuật biểu diễn là nền tảng cho quản lý hiện đại và minh bạch. Cơ sở dữ liệu cần bao gồm thông tin về các tổ chức nghệ thuật, nghệ sĩ, tác phẩm, chương trình biểu diễn, quá trình cấp phép, kiểm duyệt, đánh giá công chúng... phục vụ cho việc tra cứu, thẩm định và hỗ trợ ra quyết định quản lý. Song song, cần phát triển hệ thống cấp phép biểu diễn trực tuyến tích hợp với hệ thống quản lý nội dung nghệ thuật trên nền tảng số, qua đó đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch và kịp thời trong quản lý. Việc khai thác trí tuệ nhân tạo (AI) trong kiểm duyệt nội dung, phân tích xu hướng thẩm mỹ, hỗ trợ quảng bá nghệ thuật cũng cần được nghiên cứu và triển khai thí điểm tại các trung tâm nghệ thuật lớn.

Năm là, tạo cơ chế giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Trong bối cảnh tự chủ và hậu kiểm, vai trò giám sát của xã hội càng trở nên quan trọng. Cần phát huy vai trò của các hội nghề nghiệp, như: Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Điện ảnh... trong việc tham gia phản biện chính sách, tư vấn chuyên môn, thẩm định nội dung biểu diễn và điều tiết chuẩn mực nghề nghiệp. Các hội cần được trao quyền rõ ràng, đồng thời nâng cao năng lực phản biện độc lập và khách quan.

Bên cạnh đó, cần khuyến khích sự tham gia của công chúng, đặc biệt là khán giả trẻ vào quá trình hình thành thị hiếu và định hướng thẩm mỹ xã hội. Việc mở rộng không gian đối thoại giữa nghệ sĩ, nhà quản lý và công chúng thông qua diễn đàn văn hóa, tọa đàm nghệ thuật... sẽ giúp tạo ra hệ sinh thái nghệ thuật biểu diễn vừa dân chủ, vừa chất lượng.

5. Kết luận

Nghệ thuật biểu diễn giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng đời sống tinh thần, phát triển văn hóa dân tộc và định hướng thẩm mỹ xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số và yêu cầu đổi mới mô hình quản trị văn hóa theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công tác quản lý các tổ chức nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức lớn cả về thể chế, mô hình tổ chức, nhân lực và năng lực thích ứng với thực tiễn mới.

Bài viết đã làm rõ các vấn đề cơ bản về lý luận và pháp lý liên quan đến tổ chức nghệ thuật biểu diễn; phân tích thực trạng quản lý hiện nay với nhiều bất cập, như hành lang pháp lý chưa đồng bộ, mô hình tổ chức chưa linh hoạt, cơ chế quản lý còn chồng chéo, thiếu dữ liệu số và đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu mới. Vì vậy, cần thiết có những nhóm giải pháp mang tính đồng bộ: (1) Hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng thích ứng với thực tiễn số hóa; (2) Tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ cho các tổ chức nghệ thuật; (3) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa; (4) Ứng dụng công nghệ số trong quản lý biểu diễn; và (5) Phát huy cơ chế giám sát, phản biện xã hội để đảm bảo tính minh bạch, dân chủ và chuẩn mực trong hoạt động nghệ thuật.

Trong thời gian tới, để tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nghệ thuật biểu diễn, cần triển khai các nghiên cứu chuyên sâu hơn về: (1) đánh giá hiệu quả mô hình tự chủ của các đơn vị nghệ thuật công lập; (2) cơ chế tài chính - đầu tư công cho lĩnh vực văn hóa; (3) chính sách hỗ trợ các tổ chức nghệ thuật ngoài công lập; và (4) tác động của công nghệ số đến cấu trúc, công chúng và nội dung nghệ thuật biểu diễn. Đây sẽ là cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng để xây dựng nền nghệ thuật biểu diễn Việt Nam hiện đại, sáng tạo và mang đậm bản sắc dân tộc trong thế kỷ XXI.

Tài liệu tham khảo

- Báo Phụ nữ Việt Nam điện tử. (2019). Vì sao xiếc tre Việt làm nức lòng khán giả thế giới? <https://phunuvietnam.vn/vi-sao-xiec-tre-viet-lam-nuc-long-khan-gia-the-gioi-60829.htm?utm>
- Báo cáo tổng kết công tác năm của 12 nhà hát trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 2012 đến 2015.
- Báo cáo tổng kết công tác năm của các nhà hát trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội, từ năm 2014 đến 2015.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2009). *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2014). *Đề xuất phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển nghệ thuật biểu diễn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”*.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. *Dự án Đối thoại Chính sách văn hóa Việt Nam - Đan Mạch (2011), Báo cáo thực trạng các ngành Công nghiệp văn hóa ở Việt Nam và các định hướng phát triển từ 2011 đến 2020, tầm nhìn 2030, Hà Nội*.
- Chính phủ. (2020). *Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn*.
- Hồng Hà. (2023). Nguồn nhân lực - bước đột phá cho công cuộc chấn hưng và phát triển văn hóa dân tộc. <https://bvhttdl.gov.vn/nguon-nhan-luc-buoc-dot-pha-cho-cong-cuoc-chan-hung-va-phat-trien-van-hoa-dan-tocbai-1-dao-tao-boi-duong-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-van-nghe-si-lam-cong-tac-van-hoa-van-hoc-nghe-thuat-20230612141326672.htm>
- Ngọc Liên. (2024). Phát triển nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch. <https://nhandan.vn/phat-trien-nguon-nhan-luc-van-hoa-nghe-thuat-the-thao-va-du-lich-post811093.html>
- Nguyễn Chí Bền. (2010). *Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Thị Minh Thái. (2020). Thị trường hóa nghệ thuật biểu diễn và những thách thức trong phát triển bền vững, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*. Số 428.
- Thủ tướng Chính phủ. (2014). *Quyết định phê duyệt “quy hoạch tổng thể phát triển nghệ thuật biểu diễn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”*.
- Thúy Hiền. (2024). Ngọn hải đăng của nghệ thuật nước nhà. <https://baovanhoa.vn/san-khau-mua/ngon-hai-dang-cua-nghe-thuat-nuoc-nha-116408.html?utm>
- Trần Hữu Sơn. (2021). *Bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống trong bối cảnh hội nhập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.